TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 15/2026/HSST
Ngày: 19 -03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Cao Trung và ông Võ Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 08/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2026 và Thông báo về việc chuyển ngày xét xử số 239/TB-TA ngày 02 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn N**, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1998; tại tỉnh Gia Lai (tỉnh Bình Định cũ).

Nơi cư trú: Khu phố H, phường H, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 052098010186, cấp ngày 15/4/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C1; con ông Trần Văn T và bà Võ Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* kể từ ngày 28/8/2025 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn T2, sinh năm 1952 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn T2 gồm có:

+ Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1997; trú tại: Thôn D, xã M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1981; trú tại: Thôn G, xã M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Nguyễn Thị Kiều T3, sinh năm 1983; trú tại: Ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

+ Chị Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1985; trú tại: Thôn G, xã M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1990; trú tại: Thôn G, xã M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Nguyễn Thị Kim L2, sinh năm 1999; trú tại: Thôn G, xã M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 2004; trú tại: Thôn G, xã M, tỉnh Quảng Ngãi.

Các chị L, C, T3, X, L1, L2, M là con đẻ của ông Nguyễn Thìn . Tất cả đều vắng mặt.

- **Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH B (VIET NAM); địa chỉ trụ sở chính: Số A P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông CHOU SHAO-NING JOHNNY – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm T4, sinh năm 1975; trú tại: Thôn F, xã B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn N có Giấy phép lái xe hạng C, số 520229005184 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai) cấp ngày 19/4/2022, có giá trị đến ngày 19/4/2027; N và Ngô Hồng T5 là nhân viên lái xe của Công ty TNHH B (VIET NAM); có địa chỉ trụ sở chính: A P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sáng ngày 29/6/2025, Trần Văn N và anh Ngô H được Công ty TNHH B giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô tải 50H- 458.08 vận chuyển hàng hoá là kiện hàng thư báo chuyển phát nhanh từ tỉnh Bắc Ninh (cũ) vào Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình di chuyển, Trần Văn N cùng với anh T5 thay nhau điều khiển xe, đến tối cùng ngày sau khi dừng xe nghỉ ngơi tại Thành phố Đà Nẵng thì N điều khiển xe ô tô tải 50H-458.08 tiếp tục di chuyển theo hành trình, còn anh T5 thì nằm nghỉ ở phía sau ghế lái trong cabin xe. Đến khoảng 03 giờ 38 phút ngày 30/6/2025, xe đi chuyển trên tuyến Quốc lộ A, đoạn đường K 1075+400 (thuộc địa phận thôn A, xã M, tỉnh Quảng Ngãi). Do thấy phía trước kính chắn gió xe bị bám bụi nên N bấm xịt nước và cần gạt nước trên kính chắn gió, lúc này N chỉ nhìn lên kính chắn gió của xe khi bật cần gạt nước mà không chú ý quan sát ở phía trước nên đã không phát hiện thấy xe mô tô 76M4-1373 do ông Nguyễn T2 điều khiển đang di chuyển phía trước (theo hường cùng chiều) nên đã tông vào đuôi xe mô tô 76M4-1373. Hậu quả, ông T2 chết tại chỗ.

* Kết quả trưng cầu giám định:

- Nguyên nhân chết của ông Nguyễn T2: Kết luận số 627/KLGĐTT- KTHS ngày 07/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: *"Nguyên nhân chết của ông Nguyễn T2 là do chấn thương sọ não, Cơ chế hình thành thương tích là Vết thương gây vỡ nát hoàn toàn vùng đầu mặt nạn nhân là do tác động tương hỗ với vật tày gây nên"*.

- Nồng độ cồn và chất ma túy trong máu tử thì Nguyễn T2: Kết luận số 648/KL-KTHS ngày 10/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu máu ghi thu của tử thi ông Nguyễn T2 không có cồn (Ethanol); Mẫu máu ghi thu của tử thi ông Nguyễn T2 không tìm thấy các chất ma túy thường gặp như: Heroine, MDMA. Methamphetamine, Ketamine...

- Dấu vết cơ học: Kết luận số 671/KL - KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, xác định:
+ Điểm va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện là mặt trước bên phải cản trước đầu xe ô tô BKS 50H-458.08 (vị trí dấu vết trầy tróc sơn màu đỏ, móp méo kim loại đẩy lệch về sau, thấp nhất cách nền 52cm) với đuôi xe mô tô BKS 76M4- 1373 (biển số và K1 bảo vệ đèn sau đuôi xe gãy rời, khung sườn ở đuôi xe bị trầy tróc, móp méo, biến dạng đẩy lệch về trước và bám dính dị vật màu nâu đỏ, thấp nhất cách nền 56cm).
+ Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa 02 phương tiện là dấu vết cày xước mặt đường đứt quảng, thuộc phần đường phía Tây Quốc lộ A. Không đủ cơ sở xác định làn đường cụ thể nào.
+ Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô BKS 50H-458.08 chuyển động theo hướng từ Bắc vào N, xe mô tô BKS 76M4-1373 chuyển động cùng chiều phía trước xe ô tô BKS 50H-458.08.
+ Không đủ cơ sở xác định vận tốc của 02 phương tiện trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn.
- Dữ liệu điện tử:
+ Kết luận số 650/KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, xác định: "Dữ liệu trong thiết bị giám sát hành trình VCOMSAT, M1. H9, của xe ô tô tải biển kiểm sát 50H-458.08. trong thời khoảng thời gian từ 03 giờ 20 phút ngày 30/6/2025 đến 03 giờ 50 phút, ngày 30/6/2025, xác định: Trích xuất được dữ liệu tốc độ từng giây (tốc độ, thời giảng 267 và hành trình (toạ độ) của xe ô tô tải biển kiểm sát 50H-458.08°.
+ Kết luận số 651/KL-KTHS ngày 09/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, xác định: “Tập tin video: "6755366080631.mp4", thời lượng 00 phút 59 giây, dung lượng 8.92 MB gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh. Sử dụng phần mềm Adobe Photoshop, P để xử lý hình ảnh, Kết quả: trích xuất được "10 hình ảnh" trong tập tin video liên quan trong vụ việc (có Bản ảnh kèm theo)".
+ Kết luận số 652/KL-KTHS ngày 12/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, xác định: “Tập tin video: "6755418532833.mp4", thời lượng 00 phút 25 giây, dung lượng 1.03 MB gri giám định: không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh. Trích xuất được "10 hình ảnh” trong tập tin video liên quan trong vụ việc và đưa vào 01 bản ảnh (có Bản ảnh kèm theo)".
- An toàn kỹ thuật: Kết luận giám định tư pháp số 31/KLGD-SXD ngày 29/9/2025 của Sở xây dựng UBND tỉnh Q, xác định: hệ thống xe ô tô 50H-458.08 đảm bảo an toàn kỹ thuật. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Sau khi xảy ra vụ, việc, bị cáo với những người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong (số tiền đã bồi thường là 150.000.000 đồng), những người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm; đồng thời có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-KV4 ngày 05/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi truy tố Trần Văn N về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận, giải quyết xong, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan để phục vụ công tác điều tra, sau đó đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Riêng đối với 01 bản chính giấy phép lái xe hạng C, số 520229005184 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh G (tỉnh Bình Định cũ) cấp cho Trần Văn N ngày 19/4/2022 (có giá trị đến ngày 19/4/2027) Cơ quan điều tra chưa xử lý. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi của mình như đã nêu trên, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Mặc dù, đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai cụ thể, rõ ràng trong hồ sơ vụ án; việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như tại phần *"tóm tắt nội dung vụ án"* nêu trên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, các Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào rạng sáng ngày 30/6/2025, Trần Văn N điều khiển xe ô tô 50H-458.08 di chuyển theo hướng Bắc - Nam, khi đến đoạn đường tại Km 1075+400 Quốc lộ A thuộc thôn A, xã M, tỉnh Quảng Ngãi; N không tuân thủ theo quy định của Luật giao thông đường bộ như: không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe lưu thông theo hướng cùng chiều theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư 38/2024/TT- BGTVT ngày 15/11/2024; khoản 1 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ; gây ra tai nạn, hậu quả làm bị hại ông Nguyễn T2 chết. Hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra đủ yếu tố cấu thành của tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 18/CT-VKS-KV4 ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi đã truy tố đối với Trần Văn N là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành nghề lái xe có Giấy phép lái xe hạng C do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp theo đúng quy định, nên có hiểu biết nhất định về điều kiện và các quy định khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, nhưng bị cáo không tuân thủ qui tắc giao thông mà lại vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5.2]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.3]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông, bà nội là người có công với cách mạng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý. Do đó, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo với những đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và giải quyết xong; không ai có ý kiến hay yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Các đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu giữ để phục vụ công tác điều tra, sau đó đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

Riêng đối với 01 bản chính giấy phép lái xe hạng C, số 520229005184 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh G (tỉnh Bình Định cũ) cấp cho Trần Văn N ngày 19/4/2022 (có giá trị đến ngày 19/4/2027), Cơ quan điều tra chưa xử lý; cần phải trả lại cho bị cáo.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10]. Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ khi bị cáo đi chấp hành án.

2. Trả lại cho bị cáo Trần Văn N 01 bản chính giấy phép lái xe hạng C, số 520229005184 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh G (tỉnh Bình Định cũ) cấp cho Trần Văn N ngày 19/4/2022 (có giá trị đến ngày 19/4/2027).

3. Bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/3/2026), những người đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV4 - Quảng Ngãi;
- CA tỉnh Quảng Ngãi (CQCSĐT, Bộ phận lưu trữ NV, quản lý lý lịch tư pháp và THAHS);
- Phòng Thi hành án dân sự KV 4 – Quảng Ngãi;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thanh Tuấn